

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **34 /2006/QĐ-UBND**

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả quản lý
và phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

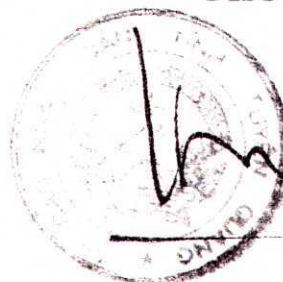
Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Hội đồng quản trị và Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban ĐMPT doanh nghiệp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TMCN Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ, các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PVP VP UBND tỉnh;
- CV: TH, NLN, CN, TC, TNMT,
XD, VHXH, NV, TP;
- Lưu VT (Ha. 110).

báo
cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Châu Văn Lâm

ĐỀ ÁN

Nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế

(kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND ngày 26/7/2006 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Trong những năm qua, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có bước phát triển cả về số lượng, quy mô và hiệu quả hoạt động, đóng góp vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh. Năm 2005 so với năm 2001, số lượng doanh nghiệp bằng 2,06 lần, vốn bình quân một doanh nghiệp bằng 1,4 lần, doanh thu bằng 4 lần, số nộp ngân sách bằng 2,7 lần, thu nhập bình quân của người lao động bằng 1,9 lần. Các cơ chế, chính sách và biện pháp quản lý của tỉnh ngày càng tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Một số hạn chế chủ yếu:

- Doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh, số lượng doanh nghiệp còn ít (bình quân 1.600 người dân có 01 doanh nghiệp), quy mô nhỏ bé (vốn bình quân 2,77 tỷ đồng/doanh nghiệp); khả năng liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh còn hạn chế.

- Ngành nghề kinh doanh chưa đa dạng, cơ cấu còn hợp lý, chủ yếu tập trung nhóm ngành đầu tư xây dựng, kinh doanh thương mại, dịch vụ; chưa phát triển doanh nghiệp tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Các doanh nghiệp chưa năng động, còn ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước; hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp chưa cao; còn nhiều doanh nghiệp sau khi đăng ký kinh doanh, hoạt động không hiệu quả tự giải thể; máy móc, thiết bị sản xuất của các doanh nghiệp lạc hậu; sản phẩm sản xuất ra còn đơn điệu, giá thành cao, sức cạnh tranh thấp; có ít các doanh nghiệp xuất khẩu trực tiếp sản phẩm ra nước ngoài.

- Quản lý tài chính trong doanh nghiệp còn hạn chế, nhất là công tác kế toán; gửi báo cáo tài chính đến các cơ quan chức năng còn chậm so với quy định. Các doanh nghiệp còn thiếu thông tin về thị trường, về cơ chế, chính sách và pháp luật của nhà nước...

- Thu nhập bình quân của người lao động còn thấp; việc thực hiện các quy định về chế độ đối với người lao động chưa thường xuyên, nhất là chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn lao động...

Một số nguyên nhân chủ yếu:

- Đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp chưa chủ động, linh hoạt với cơ chế thị trường, trình độ quản lý doanh nghiệp còn hạn chế; còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước. Doanh nghiệp chưa xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, mạnh dạn đầu tư vào các lĩnh vực nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Chủ trương về phát triển kinh tế của tỉnh trong những năm qua chưa thực sự tạo ra môi trường thuận lợi để doanh nghiệp và doanh nhân phát triển; chưa tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp. Tỉnh chậm xây dựng, bổ sung quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng. Công tác giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm, hạn chế việc đưa giá trị quyền sử dụng đất phục vụ kinh doanh.

- Nhận thức và tâm lý xã hội đối với doanh nhân và doanh nghiệp chưa đúng, còn thiếu cởi mở. Một số ngành, địa phương chưa chú trọng quan tâm phát triển doanh nghiệp; chưa kịp thời có các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân; chưa tạo được môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn doanh nghiệp và nhà đầu tư.

- Các tổ chức tín dụng chưa mở rộng cho vay vốn, cơ chế cho vay chưa thông thoáng; chậm thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp chưa hiệu quả, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và các địa phương chưa chặt chẽ; việc cung cấp thông tin, tư vấn, định hướng cho doanh nghiệp còn hạn chế. Công tác "hậu kiểm" đối với doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh chưa thực hiện thường xuyên. Năng lực, trình độ cán bộ quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu.

- Cải cách thủ tục hành chính còn chậm, nhất là thủ tục vay vốn tại các tổ chức tín dụng, thủ tục hành chính về đầu tư và xây dựng, đất đai...

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

I. Quan điểm, mục tiêu phát triển doanh nghiệp

1. Quan điểm phát triển doanh nghiệp

Phát triển doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh lập doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh tại tỉnh.

Phát triển doanh nghiệp theo phương châm vững chắc, đạt hiệu quả kinh tế đồng thời bảo đảm mục tiêu xã hội, góp phần tạo việc làm, xoá đói, giảm nghèo.

Khuyến khích và tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, ứng dụng khoa học, công nghệ; mở rộng liên kết, tăng quy mô, đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Có chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đối với doanh nghiệp, doanh nhân.

Hoạt động trợ giúp của Nhà nước chuyển dần từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ gián tiếp; xoá bỏ những bao cấp không phù hợp đối với doanh nghiệp, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp.

2. Một số mục tiêu đến năm 2010

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng số lượng doanh nghiệp giai đoạn 2006-2010 trên 11,5%/năm; đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh có trên 750 doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (*bình quân khoảng 1.000 người dân/01 doanh nghiệp*); tổng vốn của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trên 3.000 tỷ đồng (*bình quân trên 4 tỷ đồng/doanh nghiệp*); số doanh nghiệp có mức vốn từ 5 tỷ đồng trở lên và số lao động bình quân từ 50 người trở lên chiếm tỷ lệ trên 30% tổng số doanh nghiệp.

Doanh thu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt trên 7.000 tỷ đồng, tăng 10%/năm; số nộp ngân sách đạt trên 180 tỷ đồng, tăng trên 15%/năm.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp trên 38.000 người; thu nhập bình quân của người lao động trên 1.100.000 đồng/người/tháng; 100% người lao động được thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định; 100% doanh nghiệp thực hiện các quy định về an toàn lao động.

II. Một số giải pháp chủ yếu

1. Quy hoạch kinh tế - xã hội

Đẩy nhanh quy hoạch kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp lựa chọn địa bàn, ngành nghề, dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch và khả năng của doanh nghiệp. Hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; rà soát, bổ sung các quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị; điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tuyên Quang; quy hoạch phân 3 loại rừng và xây dựng chiến lược phát triển lâm nghiệp đến năm 2020; thực hiện dự án quy hoạch, điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản; quy hoạch mạng lưới xăng dầu, hệ thống chợ; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trong các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, điểm du lịch...

2. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp

- Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh dựa trên các quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tình hình thị trường.

- Định hướng, tư vấn ngành nghề sản xuất kinh doanh, lựa chọn dự án đầu tư cho phù hợp. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản, phát triển thủ công nghiệp, phát triển du lịch và các ngành dịch vụ có lợi thế, phát triển các vùng sản xuất nông lâm sản tập trung theo hướng sản xuất hàng hoá...

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương hợp lý nhằm giảm giá

thành, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Tạo dựng và bảo vệ thương hiệu, chữ tín trong sản xuất kinh doanh.

- Coi trọng nâng cao trình độ cho đội ngũ lao động trong doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động trong doanh nghiệp.

- Tăng cường liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp trên tinh thần đoàn kết, gắn bó, trao đổi thông tin, kinh nghiệm để cùng phát triển.

- Đề cao văn hoá trong kinh doanh; quản lý kinh doanh minh bạch, trung thực, chấp hành đúng các quy định của pháp luật; tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp, nhất là các quy định của pháp luật về tổ chức hoạt động của doanh nghiệp, về đầu tư và xây dựng...

3. *Đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp*

a) Về đất đai

Hoàn thành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã. Dành quỹ đất để giao hoặc cho thuê đối với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế để tạo mặt bằng sản xuất kinh doanh.

Đẩy nhanh tiến độ giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để doanh nghiệp có điều kiện sử dụng quyền sử dụng đất phục vụ mục đích góp vốn, thực hiện thế chấp đối với các tổ chức tín dụng.

Cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" trong việc giao đất, cho thuê đất; tăng cường kiểm tra doanh nghiệp trong việc quản lý, sử dụng đất bảo đảm đúng mục đích, có hiệu quả.

b) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Hàng năm, bổ sung, hoàn chỉnh và công bố rộng rãi chính sách khuyến khích đầu tư, danh mục dự án gọi vốn đầu tư, danh mục ngành nghề tỉnh khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, thực hiện chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đối với doanh nghiệp; khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh lập doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh tại tỉnh.

Tăng cường vai trò hoạt động của các Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp; thành lập Quỹ khuyến khích phát triển du lịch, Quỹ Hỗ trợ xúc tiến thương mại...

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa"; các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thị xã, UBND xã, phường, thị trấn công khai và thực hiện quy trình giải quyết các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá thủ tục, rút ngắn thời gian trong giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục đăng ký kinh doanh, đầu tư và xây dựng, thuế, cấp ưu đãi đầu tư...

c) Về vốn

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh mở rộng đối tượng cho vay, kể cả hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư, tăng tỷ lệ nguồn vốn cho vay dài hạn (bảo đảm dư nợ trung hạn, dài hạn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh chiếm trên 50% tổng dư nợ).

Đẩy mạnh cho doanh nghiệp vay vốn theo cơ chế *được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay để vay vốn ngân hàng; được vay vốn bằng tín chấp và vay theo dự án.*

Công khai, hướng dẫn cụ thể cho doanh nghiệp về các điều kiện cho vay, mức vay, lãi suất và thời hạn cho vay; đơn giản hoá các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh.

Sử dụng các nguồn vốn nhân rồi (vốn nhân rồi Kho bạc Nhà nước, Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hoá, Quỹ quốc gia giải quyết việc làm...) để cho các doanh nghiệp vay vốn thực hiện các dự án có hiệu quả (cho vay theo dự án).

d) Về nguồn nhân lực cho doanh nghiệp

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, phát triển đội ngũ doanh nhân; tạo điều kiện cho các chủ doanh nghiệp đi tham quan, nghiên cứu học tập trong nước và nước ngoài.

Xây dựng chương trình trợ giúp, đào tạo nâng cao năng lực quản lý của doanh nghiệp. Tiếp tục mở các khoá đào tạo nhằm tạo điều kiện cho người lao động trong doanh nghiệp tham gia như các khoá đại học tại chức, trung học kinh tế kỹ thuật, các khoá đào tạo nghề...

Phối hợp với các cơ quan trung ương (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam...) tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho lao động địa phương.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 08/10/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh.

f) Thành lập các hội nghề nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động.

4. Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới công ty nhà nước

Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, đổi mới các công ty nhà nước theo Phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các quy định hiện hành của nhà nước. Hiện có 18 công ty nhà nước thuộc tỉnh quản lý, sắp xếp như sau:

- Giữ nguyên công ty nhà nước: 4 doanh nghiệp;
- Chuyển thành công ty lâm nghiệp: 5 doanh nghiệp;
- Cổ phần hoá: 7 doanh nghiệp;
- Bán công ty nhà nước: 1 doanh nghiệp;
- Chuyển thành đơn vị sự nghiệp: 1 doanh nghiệp.

(danh sách các doanh nghiệp theo theo phụ biểu đính kèm)

Đối với các công ty nhà nước do nhà nước sở hữu 100% vốn, sẽ thực hiện lộ trình chuyển đổi theo Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Tiếp tục bán phần vốn nhà nước trong các doanh nghiệp đã thực hiện cổ phần hoá mà nhà nước không cần tham gia cổ phần nhằm huy động nguồn vốn từ nguồn lực bên ngoài, giảm sự trông chờ ỷ lại vào hỗ trợ của nhà nước, tăng tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Khuyến khích, thu hút cổ đông bên ngoài mua cổ phần để tham gia kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.

5. Tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp

Củng cố, kiện toàn cơ quan đăng ký kinh doanh; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký kinh.

Thiết lập hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; từng bước quản lý bằng mạng máy tính nối giữa cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các huyện, thị xã trong tỉnh.

Không ngừng nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý doanh nghiệp. Nâng cao vai trò của người đại diện phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần có vốn nhà nước.

Tăng cường công tác kiểm tra doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc "hậu kiểm" sau đăng ký kinh doanh; tăng cường quản lý của các cơ quan quản lý chuyên ngành đối với các doanh nghiệp; kịp thời xử lý vi phạm hành chính về đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 37/2003/NĐ-CP ngày 10/4/2003 của Chính phủ. *Việc kiểm tra bảo đảm không chồng chéo, không làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

Thực hiện tốt công tác giám sát, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước theo quy định của Chính phủ.

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý doanh nghiệp để thống nhất và quy định rõ trách nhiệm giữa các cấp, các ngành trong việc cung cấp thông tin, thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành đối với doanh nghiệp.

Thường xuyên tổ chức Hội nghị đối thoại, gặp mặt giữa các cấp, các ngành với doanh nghiệp để kịp thời tư vấn, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; lắng nghe ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Hàng năm tổ chức hội chợ thương mại, hội chợ việc làm, hội nghị xúc tiến đầu tư..., tạo điều kiện cho các doanh nghiệp quảng bá giới thiệu sản phẩm, tìm cơ hội hợp tác, đầu tư...

Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp. Động viên, khen thưởng kịp thời đối với doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, chấp hành tốt các quy định của nhà nước. Đối với doanh nghiệp kinh doanh đạt hiệu quả thấp, phải kịp thời tư vấn, định hướng để chuyển đổi phương thức quản lý, ngành nghề kinh doanh nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, các văn bản pháp luật có liên quan đến thành lập và tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp...

6. Phát triển, nâng cao vai trò của tổ chức cơ sở Đảng, các tổ chức Đoàn thể trong doanh nghiệp

Phối hợp với các cấp uỷ đảng trong việc phát triển, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng trong doanh nghiệp; gắn nhiệm vụ của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp với hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể phát triển, củng cố các tổ chức đoàn thể; phát triển hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp; nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, người lao động trong doanh nghiệp tích cực lao động sản xuất kinh doanh, chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước.

III. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Hội đồng quản trị và Giám đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch nhằm cụ thể hoá Đề án này để triển khai thực hiện; xác định rõ nội dung công việc, thời gian hoàn thành; phân công cụ thể cho tổ chức, cá nhân phụ trách từng nội dung công việc; kịp thời đề xuất với UBND tỉnh thực hiện các giải pháp hoặc ban hành, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách cho phù hợp; định kỳ hàng quý kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh).

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chịu trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Đề án này;

- Căn cứ Đề án được UBND tỉnh phê duyệt, phân công các ngành, UBND các huyện, thị xã thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm tiến độ đề ra;

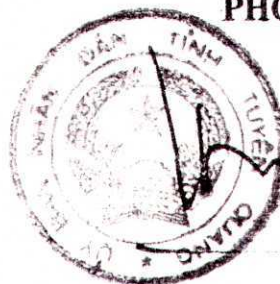
- Thường xuyên hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án; định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện.

3. Hàng năm, UBND tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Đề án; kịp thời thực hiện các giải pháp, cơ chế, chính sách để thực hiện Đề án cho phù hợp với thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



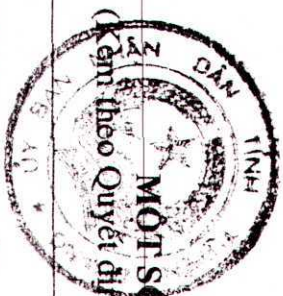
Chấn Văn Lâm

DANH SÁCH CÔNG TY NHÀ NƯỚC THUỘC TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 34 /2006/QĐ-UBND ngày 26 /7/2006 của UBND tỉnh)

STT	Tên doanh nghiệp	Hình thức sắp xếp	Ghi chú
1	Công ty Quản lý và xây dựng phát triển đô thị	Giữ nguyên công ty nhà nước	Sau đó sẽ thực hiện lộ trình chuyển đổi theo Luật DN năm 2005
2	Công ty Xổ số kiến thiết	Giữ nguyên công ty nhà nước	Sau đó sẽ thực hiện lộ trình chuyển đổi theo Luật DN năm 2005
3	Xí nghiệp In Tuyên Quang	Giữ nguyên công ty nhà nước	Sau đó sẽ thực hiện lộ trình chuyển đổi theo Luật DN năm 2005
4	Công ty Giống, Vật tư nông lâm nghiệp	Giữ nguyên công ty nhà nước	Sau đó sẽ thực hiện lộ trình chuyển đổi theo Luật DN năm 2005
5	Lâm trường Chiêm Hoá	Chuyển thành công ty lâm nghiệp	Theo QĐ số 284/2005/QĐ-TTg ngày 07/11/2005 của Thủ tướng CP
6	Lâm trường Yên Sơn	Chuyển thành công ty lâm nghiệp	Theo QĐ số 284/2005/QĐ-TTg ngày 07/11/2005 của Thủ tướng CP
7	Lâm trường Sơn Dương	Chuyển thành công ty lâm nghiệp	Theo QĐ số 284/2005/QĐ-TTg ngày 07/11/2005 của Thủ tướng CP
8	Lâm trường Tuyên Bình	Chuyển thành công ty lâm nghiệp	Theo QĐ số 284/2005/QĐ-TTg ngày 07/11/2005 của Thủ tướng CP
9	Lâm trường Nguyễn Văn Trỗi	Chuyển thành công ty lâm nghiệp	Theo QĐ số 284/2005/QĐ-TTg ngày 07/11/2005 của Thủ tướng CP
10	Lâm trường Na Hang	Chuyển thành Ban Quản lý (đơn vị sự nghiệp có thu)	Theo QĐ số 284/2005/QĐ-TTg ngày 07/11/2005 của Thủ tướng CP
11	Công ty Chè Tân Trào	Cổ phần hoá bộ phận sản xuất	Theo QĐ số 284/2005/QĐ-TTg ngày 07/11/2005 của Thủ tướng CP
12	Công ty Chè Sông Lô	Cổ phần hoá bộ phận sản xuất	Theo QĐ số 284/2005/QĐ-TTg ngày 07/11/2005 của Thủ tướng CP
13	Công ty Chè Mỹ Lâm	Cổ phần hoá bộ phận sản xuất	Theo QĐ số 284/2005/QĐ-TTg ngày 07/11/2005 của Thủ tướng CP
14	Công ty Cấp thoát nước	Cổ phần hoá	
15	Công ty Sách - Thiết bị trường học	Cổ phần hoá	
16	Công ty dịch vụ miền núi và dân tộc	Cổ phần hoá	
17	Công ty phát triển công nghiệp	Cổ phần hoá	
18	Công ty Du lịch và khách sạn Lô Giang	Bán công ty nhà nước	

Biểu số 02



MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-UBND ngày 26/7/2006 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án; phân công, hướng dẫn các ngành, UBND các huyện, thị xã, doanh nghiệp triển khai thực hiện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện, thị xã; các ngành liên quan	Quý III/2006
2	Về quy hoạch kinh tế - xã hội			
	- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã	Quý IV/2006
	- Quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị, khu dân cư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã	Các ngành liên quan	Bảo đảm tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh
3	Tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp			
	- Hướng dẫn, tư vấn và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành (theo chức năng, nhiệm vụ)		
	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp	Sở Tư pháp	Các cơ quan quản lý chuyên ngành	Thực hiện thường xuyên
4	Đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp			
a	Về đất đai			
	- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã đến năm 2010	UBND huyện, thị xã	Sở Tài nguyên và MT	

STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
	- Hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Ban chỉ đạo cấp GCN quyền sử dụng đất	UBND các huyện, thị xã	Theo kế hoạch được phê duyệt
b	Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh			
	- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, các ngành liên quan	Quý III/2006
	- Lập danh mục dự án gọi vốn đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các ngành liên quan	Hàng năm
	- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các ngành liên quan	
	- Cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa"	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Sở Nội vụ	Theo quyết định của UBND tỉnh
c	Về vốn			
	- Xây dựng và công khai, hướng dẫn cụ thể cho doanh nghiệp về các điều kiện cho vay, mức vay, lãi suất và thời hạn cho vay; cải cách thủ tục hành chính cho vay vốn	Các chi nhánh ngân hàng		Quý III/2006
	- Cho doanh nghiệp vay từ các nguồn vốn nhân rồi để thực hiện các dự án có hiệu quả	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước	Hàng năm
	- Thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước	Quý III/2006
d	Đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Lao động - TBXH, các trường chuyên nghiệp, trường kỹ nghệ	Thường xuyên
e	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các ngành liên quan	Thường xuyên



STT	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện		Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
f	Thành lập các hội nghề nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động	Sở Nội vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5	Sắp xếp, đổi mới các công ty nhà nước: - Hoàn thành Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển các công ty chè, lâm trường thuộc tỉnh quản lý; - Sắp xếp các công ty nhà nước theo kế hoạch	Ban chỉ đạo DMPPT doanh nghiệp tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở chuyên ngành	Năm 2006 Theo đề án, tiêu chí sắp xếp
6	Tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp - Củng cố, kiện toàn, tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký kinh - Xây dựng hệ thống thông tin về doanh nghiệp phục vụ cho công tác ĐKKD và quản lý doanh nghiệp. - Tăng cường công tác kiểm tra doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở Kế hoạch và Đầu tư Các cơ quan chuyên ngành	Sở Nội vụ Các ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã. Các ngành liên quan	Quý IV/2006 Quý IV/2006 Thường xuyên
	- Xây dựng Quy chế phối hợp quản lý doanh nghiệp trên địa bàn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các ngành có liên quan	Quý IV/2006
	- Tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thuế, Sở Tài chính	Tháng 10 hàng năm
	- Đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại các doanh nghiệp có vốn của nhà nước trong vốn điều lệ	Sở Tài chính	Các ngành có liên quan	Quý II hàng năm
7	Phát triển, nâng cao vai trò của tổ chức cơ sở Đảng, các tổ chức Đoàn thể trong doanh nghiệp		Đề nghị các huyện, thị ủy, các tổ chức Đoàn thể phối hợp thực hiện	